

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2022/HS-ST**

Ngày: 21-6-2022

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Quý
2. Bà Phạm Thị Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Cha -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T H tham gia phiên tòa:

Ông Lê Huy-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2022/HSST ngày 06/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 06/6/2022 đối với bị cáo:

Trần Trung H, sinh năm 1983 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và cư trú: . A C, phường N T, quận T H, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Tạ Thị M; Con: có 01 con, sinh năm 2006; Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Theo Danh bản, chỉ bản số 325 do Công an quận T H lập ngày 03/12/2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, chưa được xóa án tích: Bản án số: 114/2019/HSST ngày 28/8/2019 Tòa án nhân dân (TAND) quận T H xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/3/2021.

Nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số: 96/HSST ngày 29/11/2004 TAND quận T H xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2005; Bản án số: 172/2011/HSST ngày 29/9/2011 TAND quận Thanh Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong án phạt tù ngày 01/9/2012; Có 06 tiền sự, đã hết thời hiệu: Tháng 5/1997 Hủy hoại tài sản, công an phường N T xử phạt hành chính; Tháng 8/1998 Trộm cắp tài sản, công an quận T H xử phạt hành chính; Tháng 9/1999 Gây rối trật tự công cộng, công an phường N T xử phạt hành chính; Tháng 2/2006 Sử dụng CMND giả, công an quân Thanh Xuân xử phạt hành chính; Tháng 4/2008 cai nghiện ma túy bắt buộc 24 tháng; Tháng 5/2013 cai nghiện ma túy bắt buộc 24 tháng. Bị bắt quả tang ngày 27/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I, công an TP Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Tiến C, sinh năm 1975; Trú tại: B M, L M, huyện L L, TP Hà Nội, xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/11/2021, Trần Trung H đang ở nhà tại . A C, phường N T, quận T H, Hà Nội thì nghe thấy tiếng va chạm trên đường A C nên đã chạy ra xem thì thấy anh Phạm Tiến C bị ngã xe máy nằm bất động trên vỉa hè trước số nhà 285 A C, H nhìn xuống đường thì phát hiện gần vỉa hè có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng, ốp màu đen cách vị trí anh C nằm khoảng 4-5m, H đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên, H đi đến nhặt chiếc điện thoại lên rồi cất vào túi quần của mình. Sau đó đi đến chỗ anh C nằm (đang được một số người đi đường hỗ trợ cứu giúp). H lấy chiếc điện thoại vừa lấy được ra, giả vờ mở mặt khóa để xem có ai phát hiện ra không. Quan sát thấy mọi người xung quanh không ai nói gì, H lén lút cầm chiếc điện thoại bỏ đi về phía ngõ 275 A C, khi đi được khoảng 5 – 7m thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, tri hô và bắt giữ đưa về cơ quan công an làm rõ.

Sau khi điều trị tại bệnh viện, ngày 28/11/2021 anh C đã đến cơ quan Công an trình báo việc bị mất chiếc điện thoại như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng, ốp màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 280/KL-HĐĐG ngày 28/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự-UBND quận T H, xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, đã qua sử dụng có giá trị là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01 chiếc điện thoại nêu trên, CQĐT đã thu hồi nguyên vẹn và trao trả cho anh C, anh C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 30/5/2022 của VKSND quận T H đã truy tố Trần Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đại diện VKSND quận T H luận tội: Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét. Bị cáo phải nộp án phí HSST. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT công an quận T H, Điều tra viên, VKSND quận T H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ, ngày 27/11/2021, tại trước số nhà 285 A C, phường N T, quận T H, TP Hà Nội, Trần Trung H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Tiến C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng của VKSND quận T H truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, chưa được xóa án tích: Bản án số: 114/2019/HSST ngày 28/8/2019 TAND quận T H xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/3/2021; Có 02 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số: 96/HSST ngày 29/11/2004 TAND quận T H xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2005; Bản án số: 172/2011/HSST ngày 29/9/2011 TAND quận Thanh Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong án phạt tù ngày 01/9/2012; Có 06 tiền sự, đã hết thời hiệu: Tháng 5/1997 Hủy hoại tài sản, công an phường N T xử phạt hành chính; Tháng 8/1998 Trộm cắp tài sản, công an quận T H xử phạt hành chính; Tháng 9/1999 Gây rối trật tự công cộng, công an phường N T xử phạt hành chính; Tháng 2/2006 Sử dụng CMND giả, công an quận Thanh Xuân xử phạt hành chính; Tháng 4/2008 cai nghiện ma túy bắt buộc 24 tháng; Tháng 5/2013 cai nghiện ma túy bắt buộc 24 tháng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích thu lợi bất chính cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa c.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung H 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2021.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận T H;
- CCTHADS quận T H;
- CA quận T H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

